UỶ BAN NHÂN DÂN **TỈNH HÀ TĨNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 3995 /QĐ-UBND	*Hà Tĩnh, ngày 09 tháng 12 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
V/v ban hành Kịch bản phòng, chống bệnh Dịch tả lợn Châu Phi

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Thú y ngày 19/6/2015;

Căn cứ Chỉ thị số 04/CT-TTg ngày 20/02/2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc triển khai đồng bộ các giải pháp cấp bách khống chế bệnh DTLCP;

Căn cứ Quyết định số 793/QĐ-TTg ngày 27/6/2019 của Thủ tướng Chính phủ về cơ chế, chính sách, đối tượng hỗ trợ, mức hỗ trợ kinh phí trong phòng, chống bệnh Dịch tả lợn Châu Phi;

Căn cứ Quyết định số 4527/BNN-TY ngày 15/11/2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc ban hành Kế Hoạch hành động ứng phó khẩn cấp với bệnh DTLCP; Công điện khẩn số 1237/CĐ-BNN-TY ngày 22/02/2019 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc tăng cường kiểm soát buôn bán, giết mổ, vận chuyển lợn và các sản phẩm của lợn để phòng, chống bệnh DTLCP; Văn bản số 1694/BNN-TY ngày 11/3/2019 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc tăng cường kiểm soát việc vận chuyển lợn và sản phẩm lợn; Hướng dẫn số 3708/HD-BNN-TY ngày 28/5/2019 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về một số biện pháp khẩn cấp về quản lý giết mổ lợn, tiêu thụ sản phẩm từ lợn khi có bệnh DTLCP; Hướng dẫn số 4249/HD-BNN-TY ngày 18/6/2019 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về kiểm soát vận chuyển lợn để nuôi làm giống, nuôi thương phẩm trong và ngoài vùng có bệnh DTLCP; Văn bản số 5169/BNN-TY ngày 22/7/2019 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc hướng dẫn bổ sung một số biện pháp phòng, chống bệnh DTLCP; Văn bản số 5329/BNN-CN ngày 25/7/2019 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc tăng cường một số biện pháp kỹ thuật tổng hợp về an toàn sinh học trong chăn nuôi lợn để phòng, chống bệnh DTLCP; Hướng dẫn số 4178/HD-BNN-TY ngày 14/6/2019 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về biện pháp xử lý, tiêu hủy lợn mắc bệnh DTLCP bằng phương pháp đốt;

Căn cứ Văn bản số 687/TY-DT ngày 19/4/2019 của Cục Thú y về việc điều chỉnh hướng dẫn lấy mẫu xét nghiệm bệnh DTLCP; Văn bản số 1259/CN-TACN ngày 31/7/2019 của Cục Chăn nuôi về việc xử lý thức ăn chăn nuôi trong phòng chống bệnh DTLCP;

Xét đề nghị của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Văn bản số 2367/SNN-CNTY ngày 03/12/2019,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kịch bản phòng, chống bệnh Dịch tả lợn Châu Phi trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh.

Điều 2. Giao các sở, ngành, đơn vị liên quan, Uỷ ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã chỉ đạo các phòng, đơn vị chức năng, chính quyền cơ sở quán triệt và triển khai thực hiện nghiêm túc nội dung Kịch bản nêu trên. Trong quá trình thực hiện nếu phát sinh các khó khăn, vướng mắc, các đơn vị phối hợp Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn soát xét, tổng hợp, chủ trì tham mưu báo cáo Uỷ ban nhân dân tỉnh để điều chỉnh kịp thời.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ban hành; thay thế Quyết định số 773/QĐ-UBND ngày 15/3/2019 của Uỷ ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Kịch bản ứng phó khẩn cấp với bệnh Dịch tả lợn Châu Phi.

Chánh Văn phòng Đoàn ĐBQH - HĐND và UBND tỉnh, Giám đốc các sở, ngành: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Công thương, Giao thông vận tải, Thông tin và Truyền thông, Tài chính, Công an tỉnh, Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng, Cục Hải quan, Cục Quản lý thị trường; Chủ tịch Uỷ ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã và Thủ trưởng các cơ quan có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Bộ Nông Nghiệp và PTNT;
- Cục Thú y, Chi cục Thú y vùng 3; (để b/c)
- TTr: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh;
- PVP Bùi Khắc Bằng;
- Trung tâm TT-CB-TH tỉnh;
- Báo Hà Tĩnh, Đài PT-TH tỉnh;
- Lưu: VT, NL.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Ký bởi Ủy ban Nhân dân tỉnh Hà Tĩnh (M)
Tỉnh Hà Tĩnh
ubhatinh@hatinh.gov.vn
Giờ ký: 2019-12-09T10:32:38.1342206+07:00

Đặng Ngọc Sơn

KỊCH BẢN PHÒNG, CHỐNG BỆNH DỊCH TẢ LỢN CHÂU PHI

(Ban hành theo Quyết định số 3995/QĐ-UBND ngày 09/12/2019 của UBND tỉnh)

I. TÌNH HÌNH DIỄN BIẾN VÀ KẾT QUẢ PHÒNG, CHỐNG BỆNH DỊCH TẢ LỢN CHÂU PHI

1. Tình hình diễn biến dịch:

Theo báo cáo của ngành chuyên môn và các địa phương trên cả nước, đến ngày 31/10/2019, bệnh Dịch tả lợn Châu Phi đã xảy ra tại hơn 8.300 xã, 660 huyện tại 63 tỉnh, thành phố với tổng số lợn mắc bệnh phải tiêu hủy hơn 5,7 triệu con (327.000 tấn). Tại Hà Tĩnh, ổ dịch đầu tiên xảy ra ngày 17/5/2019 tại thị trấn Cẩm Xuyên, sau gần 06 tháng, dịch bệnh đã được phát hiện ở cả 13 huyện, thành phố, thị xã, với tổng số lợn mắc bệnh buộc phải tiêu hủy hơn 32 nghìn con (hơn 1.700 tấn), chiếm 8% tổng đàn lợn cả tỉnh.

2. Kết quả đạt được:

Thời gian qua, được sự quan tâm, lãnh đạo, chỉ đạo của Ban Bí thư Trung ương Đảng, Thủ tướng Chính phủ, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh, việc tổ chức thực hiện quyết liệt của các sở, ngành chuyên môn, chính quyền địa phương và sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị từ tỉnh đến cơ sở nên công tác phòng, chống bệnh Dịch tả lợn Châu Phi trên địa bàn tỉnh đã đạt được một số kết quả nhất định; tỷ lệ lợn phải tiêu hủy trên 25 ngàn con, chiếm gần 8% tổng đàn lợn cả tỉnh; dịch bệnh đang xảy ra tại trại, hộ chăn nuôi nhỏ; hiện tai, các trại chăn nuôi quy mô lớn, nhất là các trại lợn nái quy mô trên 300 con cơ bản đang an toàn.

3. Tồn tại, khó khăn:

Đến thời điểm hiện nay, bệnh DTLCP đã xảy ra trên địa bàn tỉnh gần 06 tháng, đã thực hiện đồng bộ các giải pháp phòng, chống dịch bệnh, tuy nhiên còn gặp rất nhiều tồn tại, khó khăn trong công tác phòng, chống dịch bệnh:

Tổng đàn lợn khá lớn, với nhiều hộ chăn nuôi quy mô nhỏ trong khu vực dân cư khó thực hiện các biện pháp an toàn sinh học.

Việc giám sát, quản lý tổng đàn tại các địa phương vẫn còn chưa hiệu quả, còn tình trạng người dân mua lợn giống không đảm bảo an toàn từ địa phương khác về nuôi, một số hộ dân tái đàn trong vùng dịch, lợn bị bệnh chết, tiêu hủy.

Công tác kiểm soát các hoạt động mua bán, vận chuyển, giết mổ chưa thực hiện nghiêm và thiếu thường xuyên tại nhiều địa phương. Phần lớn các chốt kiểm soát dịch được lập và duy trì tốt ở thời gian mới thành lập, thời gian về sau số người, thời gian trực và hoạt động phun khử trùng tiêu độc không đảm bảo.

Đội ngũ cán bộ thú y tại cấp huyện, xã thiếu về số lượng, chưa đáp ứng được yêu cầu về công tác phòng, chống dịch bệnh (một số xã hiện không còn cán bộ thú

y hoặc cán bộ thú y kiêm nhiệm nhiều công việc, rất khó khăn trong việc phát hiện, giám sát dịch, tham mưu công tác phòng, chống dịch bệnh).

Công tác tổng hợp, báo cáo tình hình dịch bệnh thiếu tính kịp thời, chính xác gây khó khăn cho công tác tham mưu chỉ đạo.

Việc lập, hoàn thiện hồ sơ đề xuất hỗ trợ thiệt hại cho chủ vật nuôi và lực lượng trực tiếp tham gia công tác phòng, chống dịch chưa đảm bảo chặt chẽ và chậm so với các quy định, hướng dẫn.

II. SỰ CẦN THIẾT

Ngày 15/3/2019, Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành Kịch bản ứng phó khẩn cấp với bệnh Dịch tả lợn Châu Phi kèm theo Quyết định số 773/QĐ-UBND giúp các sở, ngành, địa phương liên quan triển khai, thực hiện đồng bộ, kịp thời các biện pháp Ứng phó khẩn cấp với bệnh Dịch tả lợn Châu Phi. Tuy nhiên, đến nay Bộ Nông nghiệp và PTNT, Cục Thú y đã ban hành nhiều văn bản bổ sung, điều chỉnh một số nội dung về chuyên môn kỹ thuật và trước tình hình dịch bệnh đang có nhiều diễn biến rất phức tạp, khó lường, số lượng lợn mắc bệnh, chết và tiêu hủy tăng nhanh, nhất là tại các huyện Cẩm Xuyên, Thạch Hà, Can Lộc, Đức Thọ; dịch bệnh lây lan thông qua nhiều hoạt động của con người, mua bán, vận chuyển, giết mổ lợn, sản phẩm từ lợn, thức ăn thừa, côn trùng, động vật gặm nhấm, mầm bệnh phơi nhiễm trên diện rộng,… nguy cơ dịch bệnh phát sinh, lây ra diện rộng, dịch bệnh xâm nhiễm vào các cơ sở chăn nuôi quy mô lớn, làm chết, buộc phải tiêu hủy nhiều lợn gây thiệt hại nặng nề về kinh tế, môi trường trong thời gian tới là rất cao, việc ban hành "Kịch bản phòng, chống bệnh Dịch tả lợn Châu Phi" bổ sung một số nội dung mới và thay thế "Kịch bản ứng phó khẩn cấp với bệnh Dịch tả lợn Châu Phi" đã ban hành để nâng cao kết quả, hiệu quả công tác phòng, chống dịch trong thời gian tới là cần thiết.

II. KỊCH BẢN PHÒNG, CHỐNG BỆNH DỊCH TẢ LỢN CHÂU PHI

Kịch bản phòng, chống bệnh Dịch tả lợn Châu Phi được xây dựng trên 02 tình huống:

Tình huống 1: Đối với các địa phương (xã, phường, thị trấn) chưa có dịch.

Tình huống 2: Đối với các địa phương (huyện, thành phố, thị xã; xã, phường, thị trấn) có dịch.

1. Đối với các địa phương chưa có dịch.

1.1. Phân công địa bàn, nhiệm vụ và gắn trách nhiệm cụ thể cho các thành viên Ban phòng chống dịch (quản lý tổng đàn, số hộ, cơ sở chăn nuôi lợn; quản lý hoạt động mua bán, vận chuyển, giết mổ; tuyên truyền, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát dịch bệnh, dự kiến địa điểm tiêu hủy lợn đảm bảo quy định....). Báo cáo, để tham mưu kịp thời các giải pháp phòng ngừa, ngăn chặn dịch bệnh.

1.2. Người chăn nuôi, các thôn xóm, nhân viên thú y giám sát chặt chẽ đàn lợn nuôi trên địa bàn, báo cáo UBND cấp xã, Trung tâm Ứng dụng KHKT và BVCTVN cấp huyện nếu phát hiện có lợn ốm, chết, nghi ngờ bệnh DTLCP để lấy

mẫu, chẩn đoán bệnh kịp thời. Tiến hành tiêu hủy lợn chết đúng kỹ thuật kể cả khi chưa có kết quả xét nghiệm bệnh.

1.3. Sử dụng kinh phí dự phòng triển khai công tác phòng dịch: Kinh phí mua vật tư, hóa chất, thông tin tuyên truyền, kiểm tra, chốt kiểm soát… sẵn sàng ứng phó với tình huống khi dịch xảy ra.

1.4. Giải pháp kiểm soát vận chuyển, kiểm soát dịch bệnh.

- Phối hợp Đoàn liên ngành các cấp kiểm tra, kiểm soát hoạt động vận chuyển, giết mổ, kinh doanh lợn, sản phẩm lợn trên địa bàn.

- Khi phát hiện lợn chết, lợn và sản phẩm từ lợn nhiễm bệnh bệnh DTLCP ở địa phương nào, thì tổ chức tiêu hủy ngay tại địa phương đó; việc tiêu hủy, khử trùng tiêu độc sau tiêu hủy theo quy định.

Ủy ban nhân dân cấp xã nơi bắt giữ lợn, sản phẩm lợn nghi nhiễm bệnh DTLCP có trách nhiệm: Tìm địa điểm phù hợp để đưa lợn, sản phẩm lợn và phương tiện vận chuyển lợn, sản phẩm lợn nghi mắc bệnh DTLCP, nhưng không quá xa khu vực bắt giữ; giao cho chủ hàng chịu trách nhiệm nuôi giữ, chăm sóc, theo dõi lợn, sản phẩm lợn, phương tiện vận chuyển; UBND cấp xã cử người phun khử trùng tiêu độc phương tiện vận chuyển và khu vực tạm giữ để tiêu diệt mầm bệnh; phối hợp thú y cấp huyện lấy mẫu xét nghiệm.

Khi kết quả âm tính với bệnh DTLCP thì hướng dẫn chủ hàng tiếp tục cho vận chuyển lợn, sản phẩm lợn theo quy định, nếu trường hợp dương tính với bệnh DTLCP thì tổ chức tiêu hủy theo quy định. Kinh phí xét nghiệm mẫu, tiêu hủy lợn (nếu có) do chủ hàng chi trả; xử lý vi phạm theo quy định.

1.5. Tổ chức tuyên truyền, hướng dẫn các biện pháp phòng, chống dịch bệnh, nâng cao ý thức, trách nhiệm cho người chăn nuôi chủ động thực hiện các biện pháp đảm bảo an toàn dịch bệnh để bảo vệ đàn lợn gia đình, báo cáo dịch bệnh kịp thời để tiêu hủy lợn mắc bệnh đúng quy định, không vứt xác lợn gây ô nhiễm môi trường; người tham gia các hoạt động mua bán, vận chuyển, giết mổ chấp hành nghiêm túc các quy định về phòng, chống dịch bệnh, qua hội họp, tờ rơi, hệ thống truyền thanh xã và bản cam kết.

1.6. UBND cấp xã tuyên truyền đến người chăn nuôi thực hiện an toàn sinh học trong chăn nuôi, chỉ mua lợn giống khỏe mạnh từ các cơ sở uy tín, có nguồn gốc rõ ràng; người tiêu dùng sử dụng sản phẩm thịt lợn có nguồn gốc rõ ràng, đã được kiểm soát của thú y. Tổ chức ký cam kết với người chăn nuôi, buôn bán, giết mổ lợn thực hiện 5 "không", gồm: Không giấu dịch; Không mua bán, vận chuyển lợn bệnh, lợn chết; Không giết mổ, tiêu thụ thịt lợn bệnh, lợn chết; Không vứt lợn chết ra ngoài môi trường; Không sử dụng thức ăn thừa chưa qua xử lý nhiệt.

1.7. Thực hiện nghiêm túc quy trình kiểm soát giết mổ gia súc, gia cầm; phun hóa chất khử trùng ngay sau mỗi ca giết mổ, cuối buổi chợ đối với khu vực buôn bán động vật, sản phẩm động vật tại các chợ.

1.8. Quản lý tổng đàn: Hàng tháng tổ chức rà soát, thống kê nắm chắc biến động tổng đàn lợn (số lợn, loại lợn; trại, số hộ chăn nuôi) của từng địa phương để quản lý và chủ động tổ chức, thực hiện các biện pháp phòng, chống dịch phù hợp.

1.9. Giải pháp quản lý an toàn sinh học trong chăn nuôi:

a) Đối với chăn nuôi lợn nông hộ:

- Yêu cầu về chuồng trại và thiết bị chăn nuôi: Kiểm soát chặt chẽ người và động vật ra vào khu vực chăn nuôi; chuồng nuôi dễ thực hiện các biện pháp vệ sinh, sát trùng, tiêu độc, phòng bệnh. Tại lối ra vào chuồng nuôi phải bố trí hố khử trùng, thay bảo hộ lao động cho người ra, vào khu vực chăn nuôi.

- Yêu cầu về con giống: Lợn nhập về nuôi phải có nguồn gốc rõ ràng, khoẻ mạnh. Đối với lợn nhập từ ngoài tỉnh phải có Giấy kiểm dịch. Trước khi nhập đàn phải thực hiện việc nuôi cách ly.

- Chăm sóc, nuôi dưỡng: Nên áp dụng phương thức nuôi khô, không sử dụng nước tắm cho lợn. Sử dụng các chế phẩm sinh học để tăng cường phòng, chống dịch. Sử dụng thức ăn có nguồn gốc rõ ràng, không bị hỏng, mốc và còn hạn sử dụng. Sử dụng thức ăn tận dụng phải được xử lý nhiệt trước khi cho ăn. Không sử dụng thức ăn thừa trong máng ăn của đàn lợn đã xuất chuồng. Nguồn nước cho chăn nuôi lợn phải đảm bảo an toàn.

- Vệ sinh chăn nuôi: Định kỳ phun thuốc sát trùng xung quanh khu chăn nuôi, chuồng nuôi ít nhất 2 lần/tuần. Định kỳ phát quang bụi rậm, khơi thông và vệ sinh cống rãnh ngoài chuồng nuôi ít nhất 2 lần/tháng.

- Kiểm soát phương tiện vận chuyển, trang thiết bị, dụng cụ chăn nuôi: Không để các phương tiện như xe máy, xe đạp, xe đẩy,… trong khu chuồng nuôi. Phương tiện vận chuyển trước và sau khi vào chuồng nuôi phải được khử trùng, tiêu độc. Không để phương tiện vận chuyển của thương lái, phương tiện vận chuyển thức ăn đến khu vực nuôi lợn.

- Xử lý chất thải chăn nuôi: Chất thải được gom để xử lý phải để cuối chuồng, xa khu chuồng nuôi, xa nơi cấp nước. Chất thải phải được thu gom hàng ngày, chuyển đến nơi tập trung và xử lý phù hợp.

b) Đối với chăn nuôi lợn trang trại:

- Yêu cầu về chuồng trại và trang thiết bị chăn nuôi:

+ Kiểm soát chặt chẽ người và động vật ra vào khu vực chăn nuôi. Có lưới bao xung quanh chuồng nuôi và biện pháp khác ngăn chặn côn trùng và vật chủ trung gian khác truyền bệnh.

+ Chuồng nuôi bố trí phù hợp với lứa tuổi và mục đích sản xuất. Nếu có điều kiện thì nuôi theo phương pháp cách ô (mỗi ô chuồng có khoảng trống 0,8 - 1m) để giảm thiểu lợn giữa các ô chuồng tiếp xúc với nhau. Có máng ăn riêng từng ô chuồng; không sử dụng chung dụng cụ chăn nuôi giữa các dãy chuồng.

- Yêu cầu về con giống: Lợn được nhập về nuôi phải có nguồn gốc rõ ràng, khoẻ mạnh, phải có bản công bố tiêu chuẩn chất lượng kèm theo. Đối với lợn nhập

từ ngoài tỉnh phải có Giấy kiểm dịch. Trước khi nhập đàn, lợn phải được nuôi ở khu nuôi cách ly ít nhất 2 tuần.

- Chăm sóc, nuôi dưỡng:

+ Áp dụng phương thức quản lý "cùng vào-cùng ra" theo thứ tự: cả khu, dãy chuồng, ô chuồng. Có quy trình chăn nuôi cho từng loại lợn theo mục đích sử dụng. Nên áp dụng phương thức nuôi khô, không sử dụng nước tắm cho lợn.

+ Sử dụng thức ăn có nguồn gốc rõ ràng, không bị hỏng, mốc, còn hạn sử dụng, đảm bảo chất lượng và an toàn. Không sử dụng thức ăn thừa trong máng ăn của đàn lợn đã xuất chuồng và thức ăn của đàn lợn đã bị dịch bệnh cho đàn lợn mới. Nguồn nước cho chăn nuôi lợn phải đảm bảo an toàn.

+ Nên bổ sung chế phẩm sinh học trong thức ăn, nước uống để tăng cường sức đề kháng cho lợn. Có ghi chép đầy đủ và lưu giữ các thông tin về xuất, nhập và sử dụng thức ăn, các thông tin khi sử dụng kháng sinh trộn vào thức ăn.

- Vệ sinh chăn nuôi và kiểm soát người ngoài ra, vào trại:

+ Chất sát trùng tại các hố sát trùng ở cổng ra vào khu chăn nuôi, chuồng nuôi phải bổ sung hoặc thay hàng ngày. Người trước khi vào khu chăn nuôi phải được cách ly ít nhất 72 tiếng, trước khi vào khu chăn nuôi phải tắm gội, thay quần áo, giầy dép, mặc quần áo, dụng cụ bảo hộ của trại; khi di chuyển trong trại theo thứ tự: khu lợn nái nuôi con, lợn cai sữa, nái chửa, lợn thịt. Công nhân chăn nuôi lợn phải ăn, ở tại trại tối thiểu 4 tuần sau đó mới thay đổi; không đưa thực phẩm tươi sống từ ngoài vào trại; Bố trí người chăn nuôi và cán bộ kỹ thuật, phương tiện vận chuyển thức ăn cho từng khu sản xuất.

+ Định kỳ phun thuốc sát trùng xung quanh khu chăn nuôi, chuồng nuôi ít nhất 2 lần/tuần; phun thuốc sát trùng trong chuồng nuôi ít nhất 1 lần/tuần khi không có dịch bệnh, và ít nhất 2 lần/tuần khi có dịch bệnh; phun thuốc sát trùng trên lợn ít nhất 2 lần/tuần khi có dịch. Định kỳ phát quang bụi rậm, khơi thông và vệ sinh cống rãnh ngoài chuồng nuôi ít nhất 2 lần/tháng. Phải vệ sinh máng ăn, máng uống hàng ngày. Sau mỗi đợt nuôi phải làm vệ sinh, tiêu độc khử trùng chuồng, dụng cụ chăn nuôi và để trống chuồng ít nhất 7 ngày trước khi đưa lợn mới vào nuôi.

- Kiểm soát phương tiện vận chuyển, trang thiết bị, dụng cụ: Không để các phương tiện vận chuyển từ nơi khác đi thẳng vào trại nuôi lợn. Không để phương tiện vận chuyển của thương lái, phương tiện vận chuyển thức ăn đến khu vực nuôi lợn. Phương tiện vận chuyển phải dừng ở bên ngoài trại để vệ sinh, sát trùng, tiêu độc 02 lần (cách nhau 30 phút) trước khi vào. Không vận chuyển lợn, thức ăn, chất thải hay vật dụng khác chung một phương tiện.

- Xử lý chất thải chăn nuôi: Chất thải rắn phải được thu gom hàng ngày, chuyển đến nơi tập trung và xử lý bằng nhiệt, hoặc bằng hoá chất, hoặc bằng chế phẩm sinh học phù hợp, trước khi đưa ra ngoài phải được xử lý đảm bảo vệ sinh theo quy định. Các chất thải lỏng phải được dẫn trực tiếp từ các chuồng nuôi đến khu xử lý bằng đường thoát riêng. Chất thải lỏng phải được xử lý bằng hoá chất

hoặc bằng phương pháp xử lý sinh học phù hợp. Nước thải sau khi xử lý, thải ra môi trường phải đảm bảo theo quy định.

- Quản lý dịch bệnh:

+ Có hồ sơ theo dõi đàn lợn về dịch bệnh, các loại thuốc phòng và điều trị. Lập kế hoạch phòng trừ dịch bệnh, quy trình phòng bệnh phù hợp cho các đối tượng lợn và thực hiện đúng quy trình. Khi có lợn ốm phải nhốt ra khu nuôi cách ly; khi phát hiện có dịch bệnh phải báo cho chính quyền địa phương để có biện pháp xử lý; ngừng xuất lợn giống và kiểm soát chặt việc xuất sản phẩm, vật tư trong khu chăn nuôi lợn ra ngoài theo quy định.

+ Khi xảy ra dịch tại ô chuồng hay cả chuồng cần tiêu độc, khử trùng tại chỗ: Cần che bạt, bao vây kín ô chuồng hoặc cả chuồng, với lợn nuôi con loại ngay nái và toàn bộ lợn con, đối với các loại lợn khác loại toàn bộ ô chuồng hoặc cả chuồng nếu dịch xảy ra cả chuồng hoặc cả ô chuồng; Lợn bệnh phải tiêu hủy theo hướng dẫn của cơ quan thú y; Không rửa ngay ô chuồng hoặc chuồng lợn bị bệnh, tiến hành che bạt, bao vây kín, phun chất sát trùng đậm gấp 2 lần bình thường liên tục 3-4 ngày, sau đó rửa lại bằng nước sạch, tránh làm bắn nước sang ô chuồng hoặc chuồng kế bên, tiếp tục phun sát trùng 2-3 ngày; Bao bì, dụng cụ đựng thức ăn của đàn lợn bị dịch bệnh phải được tiêu độc, khử trùng.

- Ghi chép và kiểm tra nội bộ: Trang trại chăn nuôi lợn phải lập sổ, ghi chép theo dõi và lưu trữ các thông tin trong quá trình chăn nuôi. Chủ trang trại phải tổ chức tiến hành kiểm tra việc thực hiện công tác ATSH định kỳ.

1.10. Tiêm vắc xin phòng các bệnh khác cho đàn lợn:

* Nguyên tắc chung:

- Tổ chức rà soát số lượng, đàn lợn, xác định rõ đối tượng lợn được tiêm phòng là lợn khỏe mạnh của các hộ chăn nuôi, cơ sở chăn nuôi.

- Thực hiện tốt các yêu cầu về an toàn sinh học trong công tác tiêm phòng, tránh nguy cơ lây nhiễm dịch bệnh.

- Các trang trại, gia trại, hộ chăn nuôi có số lượng lợn nhiều chủ động thực hiện tiêm các loại vắc xin phòng bệnh theo quy định. Cán bộ Thú y hướng dẫn, giám sát và cấp giấy chứng nhận tiêm phòng theo quy định.

- Người trực tiếp tham gia tiêm phòng cần có chuyên môn nghiệp vụ thú y hoặc được tập huấn, hướng dẫn chuyên môn, kỹ thuật tiêm phòng nhằm đảm bảo chất lượng và tránh nguy cơ lây nhiễm bệnh sau khi tiêm phòng.

* Một số nội dung cụ thể:

- Đối với các trang trại, gia trại, hộ chăn nuôi có số lượng lợn nhiều: Tổ chức tập huấn, hướng dẫn chuyên môn nghiệp vụ, các yêu cầu đảm bảo an toàn sinh học và cấp phát vắc xin để chủ động thực hiện tiêm phòng; chính quyền địa phương và cơ quan chuyên môn giám sát việc tổ chức thực hiện và cấp giấy chứng nhận tiêm phòng cho chủ vật nuôi theo quy định.

- Đối với với các hộ chăn nuôi nhỏ lẻ không có điều kiện chủ động thực hiện tiêm phòng:

+ UBND các xã, phường, thị trấn lập các Tổ tiêm phòng để tổ chức tiêm theo nguyên tắc thực hiện tiêm phòng tại các hộ; thôn, xóm; xã, phường, thị trấn chưa có dịch trước, các đơn vị có dịch bệnh tổ chức tiêm sau cùng.

+ Các Tổ tiêm phòng phải được trang bị đầy đủ vật tư, dụng cụ và thực hiện nghiêm túc công tác đảm bảo an toàn về phòng, chống dịch bệnh bao gồm: Chuẩn bị bình xịt hóa chất sát trùng; đầy đủ cơ số bơm, kim tiêm; hộp đựng vắc xin, bơm, kim tiêm chưa sử dụng và đã sử dụng riêng biệt cho mỗi Tổ tiêm (tuyệt đối không được sử dụng chung bơm, kim tiêm cho các đàn lợn của các hộ khác nhau mà chưa được thực hiện vô trùng kỹ; trong trường hợp dùng hết cơ số bơm, kim tiêm đã chuẩn bị thì phải tổ chức vô trùng bơm, kim tiêm, dụng cụ tiêm phòng sau khi sử dụng phải được đun sôi ít nhất 05 phút mới được sử dụng lại; không được sử dụng hóa chất để sát trùng bơm, kim tiêm). Mặc đầy đủ bảo hộ lao động, sát trùng bảo hộ lao động, hộp đựng dụng cụ trước khi ra, vào các hộ chăn nuôi. Thực hiện đảm bảo đúng quy trình, kỹ thuật tiêm phòng theo quy định.

2. Đối với các địa phương đang có dịch:

2.1. Tổ chức họp khẩn cấp Ban Chỉ đạo phòng, chống bệnh DTLCP để phân công nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên; thực hiện ngay các biện pháp cấp bách xử lý ổ dịch theo quy định. Huy động nhân lực, vật lực, và các điều kiện thiết yếu để tổ chức, triển khai đồng bộ, kịp thời các giải pháp bao vây, khống chế dịch bệnh.

2.2. Ủy ban nhân dân cấp xã huy động các nguồn lực để triển khai, thực hiện các biện pháp phòng, chống dịch theo quy định; thành lập các Tổ phản ứng nhanh (thành phần bao gồm: Tài chính, địa chính, nông nghiệp, thú y, công an, dân quân tự vệ, thanh niên, trưởng các thôn xóm,…):

- Tổ tiêu hủy lợn bệnh: Tổ chức bắt lợn, vận chuyển lợn, cân đo, lập hồ sơ hỗ trợ…; chuẩn bị đầy đủ vật tư, trang thiết bị, dụng cụ phục vụ tiêu hủy (bảo hộ, găng tay, ủng, khẩu trang, kính...), vôi bột, hóa chất khử trùng, bao tải đựng lợn tiêu hủy, bạt lót sàn xe, dụng cụ gây chết lợn, bạt để bao quanh khu vực tiêu hủy.

- Tổ giám sát dịch bệnh và phun tiêu độc khử trùng: Giám sát dịch bệnh trên địa bàn để phát hiện sớm, tham mưu xử lý kịp thời. Thực hiện phun tiêu độc khử trùng theo đúng quy trình và hướng dẫn; chuẩn bị dụng cụ, vật tư, hóa chất (vôi bột, hóa chất khử trùng, máy phun động cơ, bảo hộ lao động…).

- Tổ trực chốt kiểm soát: Tham mưu và lập các chốt ra vào vùng dịch để phát hiện, xử lý các trường hợp vi phạm trong buôn bán lợn, vận chuyển lợn, sản phẩm lợn. Chuẩn bị đầy đủ vật tư (bảo hộ, rào chắn, biển báo, hóa chất, máy phun động cơ…).

2.3. Lấy mẫu xét nghiệm bệnh DTLCP

- Lấy mẫu tại hộ, gia trại, trang trại, cơ sở chăn nuôi (gọi chung là cơ sở chăn nuôi) đối với địa phương cấp xã lần đầu tiên có bệnh DTLCP hoặc nghi có lợn mắc bệnh DTLCP. Đối với các hộ nuôi lợn khác trong cùng địa bàn cấp xã đó

(đã có kết quả xét nghiệm dương tính với bệnh DTLCP) thì không nhất thiết phải lấy mẫu xét nghiệm, thực hiện ngay việc tiêu hủy lợn ốm, chết, có triệu chứng, bệnh tích của dịch tả lợn châu phi được cán bộ Thú y kiểm tra, kết luận.

- Đối với cơ sở nuôi lợn gia trại, trang trại (từ 10 con lợn nái hoặc 20 con lợn thịt trở lên), có nhiều dãy chuồng, ô chuồng trong địa phương cấp xã đã có bệnh DTLCP: Trung tâm Ứng dụng KHKT và BVCTVN huyện kiểm tra cụ thể, tổ chức lấy mẫu xét nghiệm để có cơ sở cho việc tiêu hủy và xử lý lợn mắc bệnh DTLCP theo quy định.

- Đối với lợn đã chết: Lấy hạch lympho bẹn hoặc hạch cổ; hạn chế mổ phanh rộng và lấy mẫu phủ tạng để tránh làm lây nhiễm mầm bệnh ra môi trường. Đối với lợn có biểu hiện bị bệnh, đang sốt cao: Lấy mẫu máu có chất chống đông. Cần lấy mẫu của 3-5 con lợn. Trường hợp không đủ số lượng mẫu thì cần tiếp tục lấy mẫu ở các hộ khác khi có lợn bệnh, nghi bị bệnh DTLCP.

2.4. Về xử lý lợn tại hộ chăn nuôi có lợn mắc bệnh DTLCP

a) Về xử lý lợn tại hộ chăn nuôi có lợn mắc bệnh DTLCP

- Tiêu hủy lợn mắc bệnh, lợn chết, lợn có kết quả xét nghiệm dương tính với mầm bệnh DTLCP.

- Đối với lợn khỏe mạnh trong cùng ô chuồng, dãy chuồng với lợn mắc bệnh, được lấy mẫu và có kết quả xét nghiệm âm tính với mầm bệnh DTLCP thì được nuôn cách ly hoặc giết mổ để tiêu thụ tại địa bàn cấp huyện.

- Đối với lợn khỏe mạnh tại ô chuồng, dãy chuồng chưa có lợn mắc bệnh, được lấy mẫu và có kết quả xét nghiệm âm tính với mầm bệnh DTLCP: Được giết mổ để tiêu thụ thuộc địa bàn cấp huyện hoặc được vận chuyển đến nơi khác thuộc phạm vi địa bàn cấp tỉnh để nuôi với sự giám sát của UBND cấp xã hoặc Trung tâm Ứng dụng KHKT và BVCTVN cấp huyện.

b) Về xử lý lợn tại các trang trại chăn nuôi có lợn mắc bệnh DTLCP

- Tiêu hủy lợn mắc bệnh, lợn chết, lợn có kết quả xét nghiệm dương tính với mầm bệnh DTLCP.

- Đối với lợn khỏe mạnh tại ô chuồng, dãy chuồng có lợn mắc bệnh, được lấy mẫu và có kết quả xét nghiệm âm tính với mầm bệnh DTLCP: Được giết mổ để tiêu thụ thuộc địa bàn cấp huyện hoặc được vận chuyển đến nơi khác thuộc phạm vi địa bàn cấp huyện để nuôi với sự giám sát của UBND cấp xã hoặc Trung tâm Ứng dụng KHKT và BVCTVN cấp huyện.

- Đối với lợn khỏe mạnh tại ô chuồng, dãy chuồng chưa có lợn mắc bệnh, được lấy mẫu và có kết quả xét nghiệm âm tính với mầm bệnh DTLCP: Được giết mổ để tiêu thụ thuộc địa bàn cấp tỉnh hoặc được vận chuyển đến nơi khác thuộc phạm vi địa bàn cấp tỉnh để nuôi với sự giám sát của UBND cấp xã hoặc Trung tâm Ứng dụng KHKT và BVCTVN cấp huyện.

- Số lợn khỏe mạnh còn lại tiến hành cách ly triệt để; áp dụng nghiêm ngặt các biện pháp an toàn sinh học, ngăn chặn các nguồn lây nhiễm, chăm sóc nuôi dưỡng tốt để bảo vệ đàn lợn.

2.5. Phương pháp tiêu hủy lợn

a) Nguyên tắc tiêu hủy:

- Phải làm chết lợn bằng điện hoặc phương pháp khác trước khi tiêu hủy.

- Địa điểm tiêu hủy phải theo hướng dẫn của cơ quan nhà nước có thẩm quyền; ưu tiên chọn địa điểm tiêu hủy tại khu vực chăn nuôi có động vật mắc bệnh hoặc địa điểm thích hợp khác gần khu vực có ổ dịch; không chọn địa điểm giáp với các cơ sở chăn nuôi lợn tập trung, chưa có lợn mắc bệnh DTLCP.

- Phương tiện, dụng cụ sử dụng để vận chuyển lợn, sản phẩm lợn, chất thải đến địa điểm tiêu hủy phải có sàn kín; phải được vệ sinh, khử trùng tiêu độc trước và sau khi vận chuyển đến địa điểm tiêu hủy.

- Người tham gia vào quá trình tiêu hủy lợn phải có bảo hộ cá nhân, thực hiện vệ sinh, sát trùng để tránh làm lây lan mầm bệnh.

b) Vận chuyển động vật, sản phẩm động vật đến địa điểm tiêu hủy

- Trường hợp địa điểm tiêu hủy ở ngoài khu vực ổ dịch, xác động vật, sản phẩm động vật phải được cho vào bao, buộc kín bao và tập trung bao chứa vào một chỗ để phun khử trùng trước khi vận chuyển; trường hợp động vật lớn không vừa bao chứa phải sử dụng tấm nilon hoặc vật liệu chống thấm khác để lót bên trong (đáy và xung quanh) thùng chứa của phương tiện vận chuyển.

- Phương tiện vận chuyển xác động vật, sản phẩm động vật phải có sàn kín để không làm rơi vãi các chất thải trên đường đi.

- Phương tiện vận chuyển xác động vật, sản phẩm động vật phải được vệ sinh, khử trùng tiêu độc theo hướng dẫn của cán bộ thú y trước khi vận chuyển và sau khi đưa bao chứa xuống địa điểm tiêu hủy hoặc dời khỏi khu vực tiêu hủy.

c) Xử lý, tiêu hủy lợn bằng phương pháp chôn lấp.

- Quy cách hố chôn: Hố chôn phải cách nhà dân, giếng nước, khu chuồng nuôi động vật tối thiểu 30m và có đủ diện tích; nên chọn nơi chôn trong vườn (tốt nhất là vườn cây ăn quả hoặc lấy gỗ); hố chôn phải đủ rộng phù hợp khối lượng. Trong trường hợp phải tiêu hủy lượng lợn chết lớn tổ chức tiêu hủy tập trung trong các khu vực đã quy hoạch, đảm bảo khoảng cách theo hướng dẫn của ngành Tài nguyên và Môi trường.

- Các bước chôn lấp: Sau khi đào hố, rải một lớp vôi bột xuống đáy hố theo tỷ lệ khoảng 01 kg vôi/m2, cho bao chứa xuống hố, phun thuốc sát trùng hoặc rắc vôi lên trên bề mặt, lấp đất và nện chặt; yêu cầu khoảng cách từ bề mặt bao chứa đến mặt đất tối thiểu là 0,5m, lớp đất phủ bên trên bao chứa phải dày ít nhất là 1m và cao hơn mặt đất để tránh nước chảy vào bên trong gây sụt, lún hố chôn. Phun sát trùng khu vực chôn lấp để hoàn tất quá trình tiêu hủy.

d) Xử lý, tiêu hủy lợn bằng phương pháp đốt

- Đào hố có kích thước phù hợp với số lượng, trọng lượng xác lợn cần đốt (ví dụ: để tiêu hủy 01 tấn xác lợn, cần đào hố có kích thước là sâu 1,5m x rộng 1,0 m x dài 1,0 m, tương ứng 1,5m^3).

- Xếp nguyên liệu dùng để đốt (củi, than,....) xuống hố trước; sau đó sử dụng các thanh sắt, bê tông để làm giá đỡ trên miệng hố và cho xác lợn lên trên (gồm cả bao chứa và tấm lót), sau đó tưới dầu diesel lên trên lợn để đốt. Trường hợp hố bị ngập nước, xếp cả nguyên liệu đốt và xác lợn lên trên các thanh sắt, thanh bê tông, sau đó tưới dầu diesel lên trên lợn để đốt hoặc bố trí máy bơm để hút hết nước để bảo đảm đốt thành công xác lợn.

Ví dụ về cách tính nguyên liệu để tiêu hủy 01 tấn xác lợn như sau: 50 kg củi khô, 200 kg than,..., 10 lít dầu diesel. Tỷ lệ các nguyên vật liệu để đốt có thể điều chỉnh phù hợp với thực tế.

- Sử dụng vật liệu phù hợp để quây quanh hố chôn trước khi đốt xác lợn.

- Xếp xác lợn trên vật liệu đốt theo thứ tự lợn to trước, lợn nhỏ sau (lợn phải được gây chết hẳn trước khi đưa đi đốt).

- Tiến hành đốt xác lợn và chôn tro cốt tại hố chôn với yêu cầu khoảng cách từ bề mặt tro cốt đến mặt đất tối thiểu là 0,5m và phun thuốc sát trùng, rắc vôi bột khu vực hố chôn. Quản lý hố chôn như đối với phương pháp chôn lấp. Thời gian đốt cần bảo đảm xác lợn được cháy hết.

2.6. Biện pháp xử lý thức ăn thức, phân, chất thải:

a) Đối với thức ăn thừa:

- Tiêu hủy toàn bộ thức ăn chăn nuôi không còn nguyên bao gói của cơ sở chăn nuôi đã nhiễm bệnh cùng với vật nuôi.

- Trường hợp chuyển mục đích sử dụng thì phải được xử lý bằng nhiệt hoặc hóa chất đảm bảo tiêu diệt được mầm bệnh.

- Đối với thức ăn chăn nuôi còn nguyên bao gói của nhà sản xuất, nếu chuyển ra khỏi cơ sở chăn nuôi thì phải thực hiện phun sát trùng vỏ bao bằng các loại thuốc sát trùng theo hướng dẫn của cán bộ thú y.

b) Xử lý phân, chất thải sau DTLCP

- Thu gom toàn bộ đàn lợn và sản phẩm gia súc đang lưu giữ, chăn nuôi trong khu vực chuồng trại đem đi tiêu hủy. Làm vệ sinh toàn bộ khu vực chuồng trại chăn nuôi và môi trường xung quanh.

- Phun thuốc khử trùng hoặc rắc vôi bột lên toàn bộ khu vực chứa phân, rác, thức ăn thừa, chất độn chuồng, dụng cụ thải bỏ, lưu giữ xử lý trong khuôn viên trang trại, không thải ra môi trường.

- Tiêu độc, khử trùng chuồng trại bằng thuốc sát trùng phun lên toàn bộ bề mặt nền, tường, máng ăn, máng uống, trần, mái chuồng trại, các thiết bị, dụng cụ sử dụng trong chuồng trại, phương tiện vận chuyển hoặc trung chuyển.

- Thuốc sát trùng cần được phun bảo đảm làm ướt toàn bộ bề mặt vật được sát trùng và phun thuốc theo chiều từ cao xuống thấp, thời gian để tiếp xúc ít nhất là 24 giờ. Sau 24 giờ, dùng nước rửa sạch nền, để khô và sát trùng lại lần 2. Người phun thuốc phải được trang bị bảo hộ lao động và lựa chọn hướng gió để không gây độc cho người.

- Nước thải, nước rửa của các khu chuồng trại phải được thu gom, cô lập để xử lý qua hệ thống xử lý nước thải và khử trùng trước khi chảy vào hệ thống thoát nước chung.

2.7. Đối với tiêu độc, khử trùng:

a) Nguyên tắc:

Sử dụng hóa chất có tính sát khuẩn cao, vôi bột… để phun, rắc tiêu độc, khử trùng tại các hộ, trang trại bị dịch và khu vực xung quanh, cụ thể:

- Vùng dịch: Thực hiện tổng vệ sinh, tiêu độc, khử trùng với tần suất 01 lần/ngày trong vòng 1 tuần đầu tiên; 03 lần/tuần trong 2 - 3 tuần tiếp theo.

- Vùng bị dịch uy hiếp: Thực hiện tổng vệ sinh, tiêu độc, khử trùng với tần suất 01 lần/ngày trong vòng 1 tuần đầu tiên; 03 lần/tuần trong 2 - 3 tuần tiếp theo.

- Vùng đệm: Thực hiện việc tổng vệ sinh, tiêu độc, khử trùng với tần suất 01 lần/tuần trong vòng 1 tháng kể từ khi phát sinh ổ dịch.

b) Các khu vực cụ thể:

* Đối với các cơ sở chăn nuôi tập trung:

- Phát quang cây cỏ xung quanh chuồng nuôi, quét dọn thu gom phân rác để đốt hoặc chôn, khơi thông cống rãnh.

- Tiêu độc, khử trùng toàn bộ chuồng trại, khu vực chăn nuôi và vùng phụ cận ít nhất 3 lần/tuần.

- Phun hóa chất, tiêu độc, khử trùng các phương tiện vận chuyển lợn thức ăn chăn nuôi, … trước khi ra, vào cơ sở.

* Đối với chăn nuôi hộ gia đình:

- Quét dọn sạch sẽ khu vực chuồng nuôi; thu gom phân rác, chất độn chuồng để đốt hoặc chôn lấp.

- Sử dụng vôi, hóa chất để tiêu độc, khử trùng khu vực chăn nuôi và vùng phụ cận mỗi tuần 1 lần.

- Vệ sinh sạch sẽ dụng cụ, phương tiện vận chuyển sau mỗi lần sử dụng.

* Cơ sở giết mổ gia súc, gia cầm tập trung

- Phát quang cây cỏ xung quanh cơ sở, nhà xưởng, khơi thông cống rãnh.

- Nơi nhốt gia súc chờ giết mổ: Sau khi gia súc được đưa đi giết mổ, toàn bộ khi vực nhốt phải được vệ sinh, tiêu độc, khử trùng.

- Khu vực giết mổ, dụng cụ giết mổ: Phải được vệ sinh, tiêu độc, khử trùng trước và sau mỗi ca giết mổ.

- Phương tiện vận chuyển động vật, sản phẩm động vật phải được vệ sinh, tiêu độc, khử trùng trước khi vào, ra cơ sở giết mổ.

*. Chợ buôn bán động vật và sản phẩm động vật

- Quét dọn sạch rác, phân thải và tiêu độc, khử trùng khu vực buôn bán động vật, sản phẩm động vật, vật dụng liên quan sau mỗi phiên chợ.

- Phương tiện, dụng cụ vận chuyển động vật, sản phẩm động vật phải được phun khử trùng trước khi vào, ra chợ.

- Những quầy bán thịt phải được vệ sinh sạch sẽ cuối mỗi phiên chợ.

- Quét dọn, thu gom và xử lý chất thải rắn trong chợ bằng biện pháp chôn hoặc đốt.

* Nơi công cộng, đường làng, ngõ xóm

- Quét dọn, vệ sinh, tiêu độc mỗi tuần 1 lần.

* Đối với vùng chăn nuôi tập trung

- Bố trí hố sát trùng với chiều dài hố dài hơn một vòng bánh xe để khử trùng bánh xe các phương tiện qua lại. Thực hiện vệ sinh, tiêu độc, khử trùng các phương tiện vào, ra vùng chăn nuôi tập trung.

2.8. Lập cam kết với các hộ buôn bán, giết mổ, người hoạt động hành nghề thú y trên địa bàn xã, huyện có dịch thực hiện 5 "không" theo khuyến cáo của Cục Thú y. Đồng thời, cam kết với chủ hộ có lợn phải tiêu hủy do DTLCP thực hiện các quy định phòng chống dich như: thực hiện vệ sinh tiêu độc khử trùng, quản lý cám thừa (nếu có), không tăng đàn, tái đàn trong khi địa phương đang có dịch...

2.9. Thành lập các Trạm, chốt kiểm dịch tạm thời, để tổ chức kiểm soát chặt chẽ 24/24 giờ đối với lợn và sản phẩm lợn từ vùng dịch ra ngoài. Lập biển cảnh báo khu vực có dịch; tổ chức phun thuốc sát trùng, tiêu độc các phương tiện vận chuyển động vật, sản phẩm động vật đi qua trạm, chốt kiểm dịch động vật, Trạm kiểm dịch động vật tại đầu mối giao thông.

- Tại Trạm/Chốt kiểm dịch tạm thời: Cử đủ lực lượng, thành phần tham gia trực chốt (24/24 giờ kể cả ngày lễ, thứ 7, chủ nhật). Yêu cầu chốt có barie, lập biển cảnh báo khu vực có dịch, bình khử trùng, hóa chất, vôi bột, bạt, rơm… bạt lót nền đường rộng từ mép đường bên này sang mép đường bên kia, chiều dài bạt ít nhất 4 mét, xung quanh bạt được đắp đất để nâng mép bạt (cao 5-10cm), cả diện tích tấm bạt được rải rơm, rải vôi, phun đậm thuốc sát trùng và phun thêm nước tạo độ ẩm (đảm bảo nước không làm loãng hóa chất và vôi) và thường xuyên bổ sung hóa chất, vôi bột... Phun khử trùng, tiêu độc tất cả các phương tiện vận chuyển động vật, sản phẩm động vật đi qua chốt. Trường hợp phát hiện lợn ốm, nghi lợn bệnh DTLCP đi qua chốt thì báo cho Trung tâm Ứng dụng KHKT và BVCTVN cấp huyện kiểm tra, xác minh và lấy mẫu xét nghiệm xác định bệnh, xử lý kịp thời.

2.10. Quản lý giết mổ lợn, tiêu thụ sản phẩm từ lợn

a) Cơ sở giết mổ trong vùng dịch:

- Được phép tiếp nhận, giết mổ lợn khỏe và có kết quả xét nghiệm âm tính với mầm bệnh DTLCP từ cơ sở chăn nuôi lợn ở trong vùng dịch và ngoài vùng dịch thuộc phạm vi địa bàn cấp tỉnh.

- Lợn được đưa vào giết mổ phải đảm bảo theo quy định tại Điều 4 Thông tư 09/2016/TT-BNNPTNT ngày 01/6/2016 của Bộ Nông nghiệp và PTNT.

- Đối với lợn xuất phát từ cơ sở thu gom, kinh doanh phải có kết quả xét nghiệm âm tính với mầm bệnh DTLCP trước khi vận chuyển đến cơ sở giết mổ.

- Lợn được vận chuyển từ tỉnh, thánh phố khác đến cơ sở giết mổ, ngoài yêu cầu kiểm tra âm tính với mầm bệnh DTLCP, lợn phải được kiểm dịch và cấp Giấy chứng nhận kiểm dịch vận chuyển ra khỏi địa bàn cấp tỉnh theo quy định tại Thông tư số 25/2016/TT-BNNPTNT ngày 30/6/2016 của Bộ Nông nghiệp và PTNT.

- Lợn phải được kiểm soát giết mổ theo quy định tại Điều 65 Luật Thú y và Thông tư số 09/TT-BNNPTNT ngày 01/6/2016 của Bộ Nông nghiệp và PTNT.

b) Cơ sở giết mổ ngoài vùng dịch:

- Lợn được đưa vào cơ sở giết mổ có nguồn gốc từ vùng dịch: Thực hiện như các nội dung đối với cơ sở giết mổ trong vùng dịch.

- Trường hợp lợn được đưa vào cơ sở giết mổ có nguồn gốc từ ngoài vùng dịch: Thực hiện theo quy định, đối với lợn được vận chuyển từ tỉnh, thành phố khác đến cơ sở giết mổ, ngoài yêu cầu kiểm tra âm tính với mầm bệnh DTLCP, lợn phải được kiểm dịch và cấp Giấy chứng nhận kiểm dịch vận chuyển ra khỏi địa bàn cấp tỉnh theo quy định tại Thông tư số 25/2016/TT-BNNPTNT ngày 30/6/2016 của Bộ Nông nghiệp và PTNT.

2.11. Kiểm soát vận chuyển lợn ra ngoài, vào vùng dịch để nuôi làm giống, nuôi thương phẩm:

- Lợn có nguồn gốc từ cơ sở không nhiễm bệnh và phải được lấy mẫu xét nghiệm âm tính với mầm bệnh DTLCP trước khi vận chuyển ra ngoài.

- Đối với cơ sở tiếp nhận lợn nằm trong vùng dịch phải là cơ sở chăn nuôi đã được công nhận an toàn dịch bệnh hoặc cơ sở chăn nuôi đã đăng ký tham gia chương trình giám sát dịch bệnh hoặc cơ sở chăn nuôi có quy trình và thực hiện nghiêm ngặt các biện pháp chăn nuôi an toàn sinh học theo quy định; trước khi tiếp nhận lợn, chủ cơ sở chăn nuôi phải báo cáo với chính quyền địa phương và cơ quan thú y để được theo dõi, quản lý.

- Đối với trường hợp vận chuyển lợn từ các vùng chưa có dịch trong địa bàn tỉnh phải đảm bảo lợn phải khỏe mạnh và có nguồn gốc rõ ràng.

- Trường hợp vận chuyển lợn từ tỉnh khác nhập vào địa bàn tỉnh để nuôi làm giống, nuôi thương phẩm, tất cả các lô hàng phải có kết quả kiểm tra âm tính với mầm bệnh DTLCP (Phiếu trả lời kết quả xét nghiệm không quá 10 ngày kể từ ngày ký); đồng thời lợn phải được kiểm dịch và cấp Giấy chứng nhận kiểm dịch vận

chuyển ra khỏi địa bàn cấp tỉnh theo quy định tại Thông tư số 25/2016/TT-BNNPTNT ngày 30/6/2016 của Bộ Nông nghiệp và PTNT và phải thực hiện Thông báo các thông tin về lô hàng, lộ trình vận chuyển và địa chỉ nơi đến trước khi vận chuyển về địa phương.

2.12. UBND cấp huyện chịu trách nhiệm chỉ đạo các phòng, ngành chức năng, chính quyền các địa phương theo dõi chặt chẽ diễn biến, tình hình lợn bệnh, lợn chết trên địa phương để báo cáo kịp thời. Tăng cường giám sát lâm sàng khu vực xung quanh ổ dịch và tại nơi có nguy cơ cao nhằm phát hiện sớm các trường hợp lợn mắc bệnh, nghi mắc bệnh để có giải pháp ứng phó kịp thời.

Cơ quan chuyên môn Thú y cấp huyện thực hiện việc điều tra ổ dịch nhằm xác định nguyên nhân phát sinh và lây lan dịch bệnh, báo cáo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để làm căn cứ xây dựng giải pháp phòng, chống dịch bệnh phù hợp với thực tiễn.

2.13. Báo cáo tình hình, diễn biến dịch bệnh và công tác phòng chống dịch trước 16 giờ hàng ngày, gửi Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (qua Chi cục Chăn nuôi và Thú y) để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Cục Thú y theo quy định.

2.14. Công bố dịch, hết dịch: Cơ quan quản lý chuyên ngành Thú y cấp huyện, tỉnh đề nghị UBND cấp huyện, tỉnh công bố dịch, hết dịch theo quy định tại Điều 26, Luật thú y và Điều 11, Thông tư số 07/2016/TT-BNNPTNT ngày 31/5/2016 Quy định về Phòng, chống dịch bệnh động vật trên cạn của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

2.15. Chính sách hỗ trợ

Thực hiện Hỗ trợ tài chính cho người chăn nuôi có lợn, sản phẩm của lợn buộc phải tiêu hủy theo quy định tại Quyết định số 42/2019/QĐ-UBND ngày 31/7/2019 của UBND tỉnh về cơ chế, chính sách, đối tượng hỗ trợ, mức hỗ trợ kinh phí trong phòng, chống bệnh DTLCP.

Thực hiện hồ sơ, thủ tục theo Hướng dẫn liên Sở số 3203/HDLN-STC-SNN ngày 28/8/2019 và Văn bản số 3834/STC-NSHX, ngày 07/10/2019 của Sở Tài chính, đảm bảo kịp thời, chính xác, tuyệt đối không để xảy ra hiện tượng trục lợi tiền hỗ trợ.

Khi có văn bản mới về cơ chế, chính sách, mức hỗ trợ kinh phí trong phòng, chống bệnh DTLCP thì thực hiện theo quy định hiện hành.

2.16. Quản lý chăn nuôi

- Hướng dẫn, khuyến cáo người chăn nuôi không nhập lợn từ các tỉnh đang có dịch về để chăn nuôi, giết mổ; không tăng đàn, tái đàn tại các vùng dịch, vùng có nguy cơ cao và không tổ chức chăn nuôi khi chưa đảm bảo các yêu cầu về an toàn sinh học để tránh thiệt hại.

2.17. Tiêm vắc xin phòng các bệnh khác cho đàn lợn: Thực hiện như điểm 1.10.

3. Tái đàn sau khi hết dịch

- Sau 30 ngày kể từ khi tiêu hủy lợn hoặc sản phẩm lợn bị nhiễm bệnh cuối cùng, tổ chức thực hiện tổng vệ sinh, tiêu độc, khử trùng chuồng trại, khu vực chăn nuôi.

- Hướng dẫn các cơ sở chăn nuôi từng bước nuôi tái đàn với số lượng khoảng 10% tổng số lợn có thể nuôi tại cơ sở. Sau khi nuôi tái đàn được 30 ngày, thực hiện việc lấy mẫu xét nghiệm, nếu tất cả các mẫu xét nghiệm đều âm tính với bệnh DTLCP, khi đó mới nuôi tái đàn với số lượng có thể lên đến 100% tổng số lợn có thể nuôi tại cơ sở.

- Trong thời gian chờ tái đàn, các cơ sở chăn nuôi có thể chuyển đổi mục đích chăn nuôi sang các loại vật nuôi khác như đại gia súc, gà, vịt, động vật thủy sản,...

- Tăng cường chỉ đạo chăn nuôi an toàn sinh học, thực hành chăn nuôi tốt; xây dựng cơ sở, chuỗi cơ sở và vùng an toàn dịch bệnh.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban Chỉ đạo phòng, chống dịch bệnh động vật cấp tỉnh

Ban Chỉ đạo phòng chống dịch bệnh động vật cấp tỉnh là đầu mối điều phối, chỉ đạo các hoạt động ứng phó khẩn cấp trong toàn tỉnh theo Kịch bản này. Tùy theo tình hình thực tế và diễn biến của dịch, Ban Chỉ đạo tham mưu, đề xuất với Chủ tịch Uỷ ban nhân dân tỉnh chỉ đạo các sở, ngành và địa phương triển khai các biện pháp bổ sung cho phù hợp.

2. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

- Tăng cường chỉ đạo, hướng dẫn và kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện nội dung chỉ đạo tại các địa phương, tổng hợp kết quả báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh để chỉ đạo kịp thời. Phối hợp Uỷ ban nhân dân cấp huyện thực hiện các biện pháp phòng, chống dịch bệnh đảm bảo kịp thời theo quy định.

- Tham mưu thành lập, duy trì Chốt kiểm dịch động vật, Đoàn kiểm tra liên ngành tăng cường lực lượng để kiểm tra, kiểm soát các hoạt động buôn bán, vận chuyển, giết mổ động vật, sản phẩm động vật và công tác tổ chức triển khai các giải pháp tại địa phương.

- Phân công cán bộ trực tiếp đến các địa phương để hướng dẫn, chỉ đạo và kiểm tra công tác phòng, chống dịch.

- Tham mưu báo cáo Chủ tịch Uỷ ban nhân dân tỉnh khó khăn, tồn tại trong công tác phòng, chống dịch tại các địa phương để kịp thời chỉ đạo; đồng thời tổng hợp báo cáo kết quả phòng, chống dịch bệnh và khôi phục chăn nuôi sau dịch bệnh động vật.

3. Các Sở ngành liên quan

- Sở Tài chính: Chỉ đạo phòng chuyên môn hướng dẫn, kiểm tra, xử lý các vấn đề liên quan đến kinh phí, chế độ, hồ sơ thủ tục thanh quyết toàn kinh phí hỗ trợ thiệt hại, hỗ trợ tham gia phòng, chống dịch bệnh tại các địa phương. Tổng hợp tham mưu Uỷ ban nhân dân tỉnh hỗ trợ kinh phí cho các địa phương, đơn vị và lập hồ sơ đề nghị Trung ương hỗ trợ kinh phí theo quy định.

- Sở Tài nguyên và Môi trường: Chỉ đạo cơ quan chuyên môn phối hợp với chính quyền các địa phương hướng dẫn các biện pháp xử lý môi trường phục vụ công tác phòng chống bệnh DTLCP.

- Sở Thông tin và Truyền thông: Chỉ đạo các cơ quan thông tin đại chúng cần thông tin kịp thời, chính xác cho người dân về diễn biến tình hình bệnh DTLCP và các biện pháp phòng chống dịch; có chuyên mục riêng về phòng chống bệnh DTLCP.

- Các Sở, ngành liên quan theo chức năng, nhiệm vụ chủ động phối hợp với ngành chuyên môn, các địa phương để theo dõi, chỉ đạo việc triển khai, thực hiện Kế hoạch ứng phó khẩn cấp với bệnh DTLCP đảm bảo hiệu quả.

- Đề nghị Uỷ ban Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức đoàn thể cấp tỉnh phối hợp chặt chẽ với các sở, ngành chức năng, Uỷ ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã tuyên truyền, vận động và hướng dẫn các hội viên, đoàn viên, nhân dân thực hiện các biện pháp phòng, chống bệnh DTLCP.

4. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã

- Chỉ đạo Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Phòng Kinh tế); các phòng, ngành liên quan và Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn thực hiện nội dung Kịch bản này.

- Tuyên truyền, hướng dẫn các biện pháp phòng, chống dịch bệnh, nâng cao ý thức, trách nhiệm cho người chăn nuôi chủ động thực hiện các biện pháp đảm bảo an toàn dịch bệnh để bảo vệ đàn lợn gia đình, báo cáo dịch bệnh kịp thời để tiêu hủy lợn mắc bệnh đúng quy định, không vứt xác lợn gây ô nhiễm môi trường; người tham gia các hoạt động mua bán, vận chuyển, giết mổ chấp hành nghiêm túc các quy định về phòng, chống dịch bệnh.

- Theo dõi chặt chẽ diễn biến dịch bệnh, xử lý, tiêu hủy lợn mắc bệnh kịp thời, đúng quy trình; kịp thời phát hiện thu gom, xử lý xác lợn chết vứt ra ngoài môi trường, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm. Tổng hợp tình hình, diễn biến dịch bệnh hàng ngày báo cáo Ban chỉ đạo tỉnh theo quy định.

- Củng cố, duy trì hoạt động của các Đoàn kiểm tra liên ngành, các Chốt kiểm soát tại các điểm trọng yếu đầu mối giao thông trên địa bàn nhằm kiểm soát chặt chẽ các hoạt động mua bán, vận chuyển, giết mổ động vật, sản phẩm động vật; vệ sinh, tiêu độc phương tiện ra, vào, đi qua vùng dịch và các khu vực chăn nuôi tập trung. Xử lý kịp thời, nghiêm túc các trường hợp vi phạm.

- Kịp thời trích nguồn dự phòng và bố trí các nguồn kinh phí từ ngân sách địa phương đảm bảo vật tư, dụng cụ, hóa chất, tiền công để chủ động phòng ngừa và sẵn sàng ứng phó với tình huống dịch xảy ra; đồng thời lập hồ sơ đề nghị hỗ trợ kịp thời theo Quyết định số 42/2019/QĐ-UBND ngày 31/7/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh về cơ chế, chính sách, đối tượng hỗ trợ, mức hỗ trợ kinh phí trong phòng, chống bệnh Dịch tả lợn Châu Phi trên địa bàn tỉnh và Văn bản số 3023/HDLN-STC-SNN ngày 27/8/2019 của Sở Tài Chính và Sở Nông nghiệp - PTNT về Hướng dẫn trình tự, thủ tục, thanh quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước hỗ trợ công tác phòng, chống bệnh DTLCP.

Kịch bản này sẽ được cập nhật và điều chỉnh kịp thời tùy theo diễn biến của dịch bệnh trong cả nước, trên địa bàn tỉnh và những thông tin khoa học mới về bệnh DTLCP; đồng thời sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với quá trình triển khai công tác phòng chống dịch trên thực tế./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Đặng Ngọc Sơn